

Bản án số: 61/2025/DS-ST
Ngày 05/6/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Vân

Bà Huỳnh Thị Bích Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Hữu Lộc – Thư ký Tòa án

Ngày 05 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 20/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (văn bản ủy quyền ngày 27/12/2024) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Bùi Duy T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: số A ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2025, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thành N là ông Lê Thanh H trình bày:

Tháng 9 năm 2024 (không nhớ rõ ngày), nguyên đơn Nguyễn Thành N có cho ông Bùi Duy T vay số tiền 185.000.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng), hai bên không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ là 01 ngày.

Mục đích vay tiền của ông Bùi Duy T là để trả tiền mua bán tôm. Do hai bên có quen biết làm ăn nên tin tưởng chỉ thỏa thuận miệng mà không có làm giấy tờ.

Đến thời hạn trả nợ, nguyên đơn có yêu cầu nhưng phía ông Bùi Duy T không thực hiện việc trả tiền nợ gốc như hai bên đã thỏa thuận.

Đến ngày 30/10/2024 nguyên đơn có tiếp tục gặp Bùi Duy T để yêu cầu thực hiện việc trả nợ, phía Bùi Duy T thừa nhận có thiếu và chưa có khả năng trả số tiền còn nợ của nguyên đơn là 185.000.000 đồng, Bùi Duy T cam kết 02 tháng sau sẽ trả nợ đầy đủ.

Việc cam kết hai bên có làm văn bản Tờ cam kết trả nợ ngày 30/10/2024 do nguyên đơn viết và Bùi Duy T có ký tên xác nhận. Đồng thời, nguyên đơn có ghi âm cuộc nói chuyện giữa nguyên đơn và Bùi Duy T với nội dung Bùi Duy T có nhận nợ nguyên đơn số tiền 185.000.000 đồng nhưng chưa có khả năng đến nay chưa trả nợ.

Đến thời hạn trả nợ, phía Bùi Duy T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trước đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn ông Nguyễn Thành N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Bùi Duy T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc đã vay còn thiếu là 185.000.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ nguyên đơn ông Nguyễn Thành N cung cấp là bản gốc “Tờ cam kết trả nợ” đề ngày 30/10/2024.

Bị đơn ông Bùi Duy T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành thu thập được lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thành N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Bùi Duy T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thành N về việc yêu cầu bị đơn ông Bùi Duy T có nghĩa vụ trả số tiền đã vay là 185.000.000 đồng, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bùi Duy T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ những văn bản tố tụng của Tòa án về việc thông

báo đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thành N. Tuy nhiên, bị đơn Bùi Duy T không có ý kiến trình bày hay phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thành N. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn Nguyễn Thành N không phải chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định sự việc vào tháng 9 năm 2024 bị đơn Bùi Duy T có vay của nguyên đơn Nguyễn Thành N số tiền 185.000.000 đồng đến nay chưa trả tiền theo Tờ cam kết trả nợ ngày 30/10/2024 là có thật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thành N về việc yêu cầu bị đơn Bùi Duy T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền đã vay là 185.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463, Điều 469 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn chịu lãi suất đối với số tiền đã vay 185.000.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 465, 466, 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thành N. Buộc bị đơn Bùi Duy T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thành N số tiền vay còn thiếu là 185.000.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, trường hợp bị đơn chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Bùi Duy T có nghĩa vụ chịu số tiền 9.250.000 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thành N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.625.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007221 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành N, bị đơn ông Bùi Duy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Tâm